

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày 29-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa và ông Vũ Duy Luân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:** Bà Vũ Thị Kim Dung

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐ-PT ngày 16/11/2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 4581/TA ngày 01/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐ-PT ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Ngọc A**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm A, thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hà Nội. *(có Đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Anh **Đình Văn T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người kháng cáo: Anh Đình Văn T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – chị Hà Ngọc A trình bày:

- Chị và anh Đình Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống với nhau được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tính tình không hòa hợp, anh T hay uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 21/11/2021, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Chị và anh T có 01 con chung là Đình Hà B, sinh ngày 21/10/2021, con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con vì con dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự nuôi dưỡng và chăm sóc của chị, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm phiên dịch tại Công ty TNHH G, thu nhập hàng tháng ổn định từ 8.000.000đ-9.000.000đ/tháng, chị và con đang ở nhà của bố mẹ đẻ, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- Chị và anh T tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Đình Văn T trình bày:

- Về điều kiện và thủ tục kết hôn giữa anh và chị A như chị A đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh thừa nhận là có lỗi với chú họ và anh trai của chị A, tuy nhiên, vợ chồng không ai có hành vi bạo lực gia đình hay vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, anh đã và đang sửa chữa lỗi của mình, con chung của anh và chị A còn quá nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Anh và chị A tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH114 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Ngọc A được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Hà Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Hà B, sinh ngày 21/10/2021; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị A và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2022, anh Đinh Văn T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do nội dung bản án chưa đúng với sự thật khách quan của vụ án, trong cuộc sống hôn nhân anh không ngoại tình, không có hành vi vũ phu, bạo lực gia đình, rất yêu thương vợ con; con cũng còn quá nhỏ, rất cần bố mẹ cùng chăm sóc thường xuyên để phát triển tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cho anh chị được đoàn tụ. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/12/2022, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đinh Văn T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Đinh Văn T thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa anh T và gia đình chị A, dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng. Từ khi chị A muốn

ly hôn anh T, anh T và hai bên gia đình tha thiết phân tích, động viên chị A suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn, điều đó chứng tỏ chị A không mong muốn tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng cùng anh T nữa.

Anh T cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chưa nhất thiết phải ly hôn. Tuy nhiên, trong suốt một năm 2022, đời sống vợ chồng giữa anh T và chị A không được cải thiện tốt hơn. Kể từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, anh T và hai bên gia đình động viên, thuyết phục chị A rút đơn xin ly hôn để về đoàn tụ nhưng chị A vẫn không đồng ý rút đơn mà kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh chị được ly hôn càng nhanh càng tốt. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Do đó, bản án sơ thẩm xử cho chị A được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của anh T.

[2.2] Về con chung: Chị A và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cháu Đinh Hà B mới được hơn 01 tuổi, chị A là người trực tiếp nuôi con từ khi sinh ra đến nay và xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho công việc, thu nhập của mình là ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Trong khi anh T không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho thu nhập của mình mặc dù đã được yêu cầu, anh T cũng thường xuyên đi công tác xa nhà. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T về việc được trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh T đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết là đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Đinh Văn T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn T, giữ

nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Căn cứ vào các Điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Ngọc A được ly hôn anh Đinh Văn T.

- Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Hà Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Hà B, sinh ngày 21/10/2021; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị A và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0001713 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Tăng